

Số: 29/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 23, phường P, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 23, phường P, thành phố C, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P có 02 con chung tên là Trần Nhật A, sinh ngày 10/10/2013 và Trần Trâm A, sinh ngày 02/01/2017, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên là Trần Nhật A và Trần Trâm A cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Trần Văn P cấp dưỡng nuôi con chung, anh P nhất trí.

Anh Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn P mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp thay anh P số tiền án phí mà anh P phải nộp, anh P nhất trí. Tổng cộng Chị Nguyễn Thị H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003674 ngày 04/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND phường P, thành phố C, tỉnh C;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bích Nga**